

Bản án số: 01/2026/DS-ST
Ngày 06 –01– 2026
“V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản.”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Duyên và bà Trần Thị Mộng Lành.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:163/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Phạm Văn G, sinh năm 1959; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp X L, xã T1, tỉnh An Giang.

2. **Bị đơn:** Chị Phan Thị T, sinh năm 01/01/1977; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp X L, xã T1, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án nguyên đơn anh Phạm Văn G trình bày yêu cầu như sau:

Vào ngày 06/5/2024 thì ông có cho chị Phan Thị T mượn 02 (Hai) chỉ vàng 24 kr, lúc mượn thì chị T nói mượn qua đám cưới con trai một tháng sẽ trả cho ông, nhưng cho đến nay chị T không trả cho ông.

Sau đó, ông có kiện ra ấp Xẻo Lá thì chị T cũng hứa sẽ thanh toán vào ngày 30/3/2025, nhưng đến hạn không trả nên ông mới khởi kiện tại Tòa án.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang giải quyết: Buộc chị Phan Thị T trả cho ông số vàng 02 (Hai) vàng 24 kara, trong thời hạn 07 ngày phải trả dứt nợ, không yêu cầu trả lãi.

Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Phan Thị T trong quá trình giải quyết có ý kiến: Thừa nhận có mượn ông Phạm Văn G số vàng 02 (Hai) vàng 24 kara đúng như ông G đã trình bày, nay hoàn cảnh khó khăn xin trả dần, xin được trả từ tháng 05/2026, trả hàng ngày mỗi ngày trả 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) cho đến khi dứt nợ. Sau khi mượn vàng của ông G chị có trả cho ông G 500.000đ tiền lãi nhưng chị không có yêu cầu gì đối với số tiền 500.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay: Ông G và chị T giữ nguyên yêu cầu ý kiến như đã trình bày.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – An Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Ông Phạm Văn G khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Phan Thị T phải trả lại 02 (Hai) chỉ vàng 24 kr, trong thời hạn 07 ngày.

Về phía bị đơn chị Phan Thị T thừa nhận có mượn của ông Phạm Văn G 02 (Hai) chỉ vàng 24kr như ông G trình bày.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Phan Thị T phải trả cho ông G 02 (Hai) chỉ vàng 24 kara như ông G trình bày, trong thời gian mượn bà Tuyên có trả cho ông G 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền lãi. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn chị T xin được trả dần mỗi ngày 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), thời gian bắt đầu từ tháng 5/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Mặc dù khi xác lập việc mượn vàng, các bên không lập thành văn bản, tuy nhiên căn cứ vào biên bản lấy lời khai của chị Phan Thị T (BL 22); Biên bản hòa giải lập ngày 11/12/2025 (Bút lục 34) và tại phiên tòa hôm nay bà Tuyên thừa nhận có mượn của ông G 02 (Hai) chỉ vàng 24 kr. Do đó đây là tình tiết không phải chứng minh theo Khoản 2 Điều 92 BLTTDS. Do các bên không thống nhất được phương án thanh toán nên phát sinh tranh chấp; Cụ thể ông G yêu cầu bà T trả trong thời hạn 15 ngày, trong khi bà T trả dần hàng ngày tháng 5/2026 với mức 30.000đồng/ngày nhưng không được ông G chấp nhận. Do đó, có đủ căn cứ xác

định chị T đã mượn của ông G 02 (Hai) chỉ vàng 24 kr đúng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ kiện: Các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn Tòa án nhân dân khu vực 7 – An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 7 theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông G khởi kiện yêu cầu chị T trả số vàng còn nợ nên quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”.

[3] Về thủ tục tố tụng: Do các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung vụ án:

Ghi nhận sự thống nhất xác nhận còn nợ giữa các đương sự là: Ông Phạm Văn G và chị Phan Thị T thống nhất xác định là chị T còn nợ ông G số vàng 02 (Hai) vàng 24 kara. Tuy nhiên, về thời hạn trả nợ các đương sự có yêu cầu ý kiến khác nhau nên không có căn cứ để xem xét công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về thời hạn trả nợ thì khi bản án có hiệu lực thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Về lãi suất do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) chị T đã trả lãi cho ông G, chị T không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí của vụ án: 02 chỉ vàng 24 kr x 14.000.000đ/01 chỉ x 5% = 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn chị Phan Thị T phải nộp án phí.

Do nguyên đơn là người cao tuổi được miễn nộp tạm ứng án phí nên không xem xét.

[6] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39, Điều 71, Điều 144, Điều 147, Điều 218 , Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn G về việc yêu cầu chị Phan Thị T trả số vàng còn nợ là 02 (Hai) chỉ vàng 24 kara.

Buộc chị Phan Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn G số vàng còn nợ là 02 (Hai) chỉ vàng 24 kr.

Về lãi suất nguyên đơn ông Phạm Văn G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí vụ kiện:

Chị Phan Thị T có nghĩa vụ nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ông Phạm Văn G là người cao tuổi có đơn nên xin miễn tạm ứng án phí và được Tòa án chấp nhận nên không xem xét phần tiền tạm ứng án phí đối với ông Phạm Văn G.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 7;
- Phòng THADS Khu Vực 7 ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (V).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Thị Gấm